

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **46/2018/DS-PT**
Ngày 27- 3- 2018
V/v tranh chấp hợp đồng dân
sự mua bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Mừng
Các Thẩm phán: Ông Bùi Hữu Nhân
Bà Vũ Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tỏ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thế Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2018/TLDS-PT ngày 07 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 28/2017/DS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 38/2018/QĐ-PT ngày 27 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hồng T L, sinh năm 1961.
Cư trú tại: Số 144 đường N C T, phường 2, thành phố B L, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Ông T P, sinh năm 1968.
Cư trú tại: Số 387 đường L T T, xã Đ B, thành phố B L, tỉnh Lâm Đồng.

Người kháng cáo: Bị đơn Ông T P.

(Các đương sự đều có mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

Theo đơn khởi kiện ngày 10/10/2017 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn Bà Hồng T L trình bày:

Vào khoảng thời gian từ tháng 9/2016 đến tháng 5/2017 bà có bán cám cho ông P để chăn nuôi heo. Thời gian đầu ông P thanh toán tiền đầy đủ, thời gian sau ông P không thanh toán tiền mua cám, mặc dù bà đã đòi nhiều lần nhưng ông P không trả. Nay bà khởi kiện yêu cầu ông P thanh toán cho bà số tiền mua cám còn thiếu là 234.450.000đ.

Tại bản tự khai ngày 08/11/2017 và các buổi hòa giải bị đơn Ông T P trình bày:

Ông công nhận có mua cám của bà L và còn nợ bà L số tiền 234.450.000đ và ông đồng ý thanh toán số tiền trên, nhưng vì do việc chăn nuôi heo thời gian qua gặp khó khăn nên ông đề nghị được thanh toán dần cho bà L mỗi năm 60.000.000đ.

Tòa án đã hòa giải nhưng không thành.

Tại bản án sơ thẩm số 28/2017/DS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B L đã xử:

Chấp nhận yêu cầu của Bà Hồng T L, buộc ông T P có nghĩa vụ thanh toán cho bà Hồng T L số tiền 234.450.000đ.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 12/01/2018 ông T P kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 28/2017/DS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B L.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, nguyên đơn không đồng ý với kháng cáo của bị đơn và đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự tại giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời, nêu quan điểm đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông T P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp:* Nguyên đơn bà Hồng T L khởi kiện yêu cầu ông T P phải trả số tiền mua cám còn thiếu là 234.450.000đ, bị đơn chỉ đồng ý trả dần nên phát sinh tranh chấp. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản*” là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn ông T P, đối chiếu với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được cấp sơ thẩm thu thập và lời khai của các đương sự thể hiện:

Từ tháng 9/2016 đến tháng 5/2017 bà Hồng T L có bán cám cho ông P để chăn nuôi heo. Ngày 8/9/2017 các bên thống nhất đối chiếu số tiền ông P còn nợ bà L là 234.450.000đ, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình là "*Giấy mua bán hàng*" (BL số 01). Về phía bị đơn ông T P thừa nhận tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình và công nhận còn nợ số tiền 234.450.000đ nhưng chỉ đồng ý trả dần mỗi năm 60.000.000đ thì nguyên đơn không đồng ý. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc ông T P có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà L số tiền 234.450.000đ là có căn cứ.

Từ phân tích trên, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông T P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] *Về án phí phúc thẩm*: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông T P phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông T P: Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2017/DS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B L về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản*" giữa nguyên đơn Bà Hồng T L với bị đơn ông T P. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Hồng T L, buộc ông T P có nghĩa vụ thanh toán cho bà Hồng T L số tiền 234.450.000đ (hai trăm ba mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi theo quy định Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Buộc ông T P phải chịu 11.722.500đ tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm tổng cộng là 12.022.500đ, được trừ vào số tiền 300.000đ ông T P đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0002161 ngày 22/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B L. Bị đơn ông T P còn phải chịu 11.722.500đ (mười một triệu bảy trăm hai mươi hai ngàn năm trăm đồng) tiền án phí.

Hoàn trả lại cho bà L số tiền tạm ứng án phí 5.861.000đ (năm triệu tám trăm sáu mươi một ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0002025 ngày 30/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B L.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi

hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND TP B L;
- CCTHADS TP B L;
- Phòng KTNV & THA;
- Các đương sự ;
- Lưu AV – HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Đã ký

Nguyễn Hữu Mừng